



Chương 4

Tiền vốn

Nội dung

4.0	Khái quát chung.....	3
4.0.1	Menu phân hệ.....	3
4.0.2	Lưu ý nghiệp vụ phát sinh bút toán trùng.....	3
	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt/Nộp tiền mặt vào ngân hàng	3
	Mua hàng chi tiền mặt ngay	4
	Bán hàng thu tiền mặt ngay	4
4.1	Thu tiền mặt	4
4.1.1	Chức năng.....	4
4.1.2	Màn hình nhập liệu	4
	1. Thao tác chung.....	5
	2. Ý nghĩa các trường nhập liệu	5
4.1.3	Một số gợi ý có liên quan.....	5
4.2	Chi tiền mặt	6
4.2.1	Chức năng.....	6
4.2.2	Màn hình nhập liệu	6
	1. Thao tác chung.....	7
	2. Ý nghĩa các trường nhập liệu	7
4.2.3	Một số gợi ý có liên quan.....	8
4.3	Thu tiền ngân hàng.....	9
4.3.1	Chức năng.....	9
4.3.2	Màn hình nhập liệu	9
4.4	Chi tiền ngân hàng.....	10
4.4.1	Chức năng.....	10
4.4.2	Màn hình nhập liệu	10

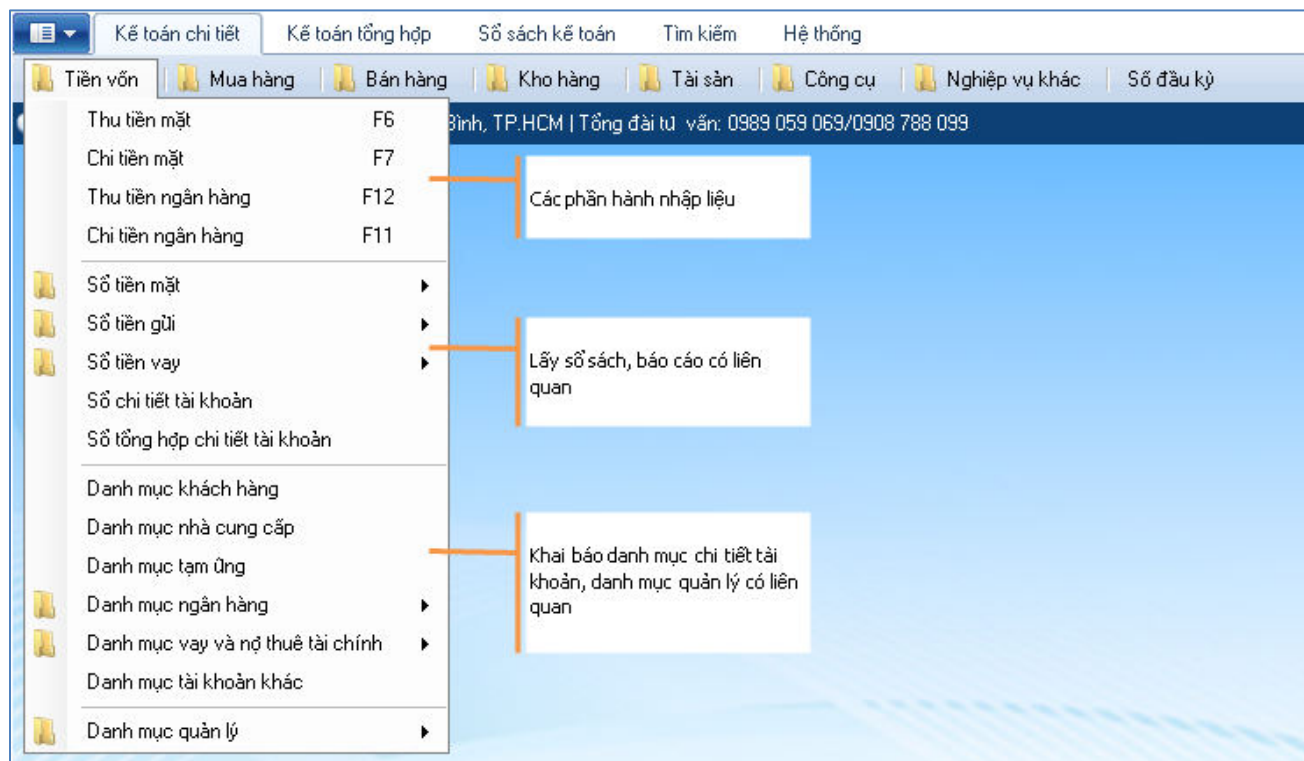
4.4.3 Chênh lệch tỷ giá10

4.4.4 In ủy nhiệm chi10

Báo cáo13

4.0 Khái quát chung

4.0.1 Menu phân hệ



Menu chính của phân hệ tiền vốn gồm:

- Các phần hành nhập liệu theo nghiệp vụ phát sinh
- Lên sổ sách, báo cáo có liên quan
- Khai báo các danh mục chi tiết tài khoản và danh mục quản lý có liên quan

4.0.2 Lưu ý nghiệp vụ phát sinh bút toán trùng

Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt/Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Nghiệp vụ này có thể xảy ra trường hợp kế toán tiền mặt vào phần hành **Thu tiền mặt** nhập và kế toán ngân hàng vào phần hành **Chi tiền ngân hàng** nhập, cả 2 cùng hạch toán N1111/C1121, tức nhập 2 lần. Trường hợp này gọi là **bút toán trùng**.

Có 2 cách được sử dụng: **Dùng tài khoản trung gian** hoặc **chỉ ưu tiên nhập ở một phần hành**

Nếu dùng tài khoản trung gian 113 – Tiền đang chuyển. Kế toán tiền mặt hạch toán N1111/C1131; Kế toán ngân hàng hạch toán N1131/C1121

Nếu ưu tiên nhập ở một phần hành thì chỉ cần Kế toán tiền mặt hạch toán N1111/C1121 vì để cho số phiếu thu được liên tục. **Cách này được người dùng hay lựa chọn**

Mua hàng chi tiền mặt ngay

Nghiệp vụ này có thể xảy ra trường hợp kế toán tiền mặt vào phần hành **Chi tiền mặt** nhập và kế toán mua hàng vào phần hành **Nhập mua hàng** nhập, cả 2 cùng hạch toán N1561,1331/C1111, tức nhập 2 lần. Trường hợp này gọi là **bút toán trùng**.

Cách xử lý phổ biến là hạch toán qua tài khoản trung gian 331 – Phải trả nhà cung cấp. Kế toán mua hàng hạch toán N1561,1331/C331; Kế toán tiền mặt hạch toán N331/C1111, đảm bảo số phiếu nhập kho và số phiếu chi riêng, vừa đúng quy trình nhập kho xong rồi chi tiền.

Bán hàng thu tiền mặt ngay

Nghiệp vụ này có thể xảy ra trường hợp kế toán tiền mặt vào phần hành **Thu tiền mặt** nhập và kế toán bán hàng vào phần hành **Xuất bán hàng** nhập, cả 2 cùng hạch toán N1111/C5111,33311, tức nhập 2 lần. Trường hợp này gọi là **bút toán trùng**.

Cách xử lý phổ biến là hạch toán qua tài khoản trung gian 131 – Phải thu khách hàng. Kế toán bán hàng hạch toán N131/C5111,33311 và N6321/C1561; Kế toán tiền mặt hạch toán N1111/C131, đảm bảo số phiếu xuất kho và số phiếu thu riêng, vừa đúng quy trình xuất kho xong rồi thu tiền.

4.1 Thu tiền mặt

4.1.1 Chức năng

Phần hành này giúp bạn nhập các chứng từ liên quan đến thu tiền mặt như: Thu tiền hàng của khách hàng, khách hàng ứng trước tiền hàng, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ, thu tiền tạm ứng ...

4.1.2 Màn hình nhập liệu

Thu tiền mặt\Thu tiền mặt - Bạn đang thêm mới

Thêm mới Import Lưu số liệu Sửa đổi Xóa bỏ Tìm kiếm In phiếu Tài sản Máy tính Đặt lọc Chênh lệch tỷ giá Trợ giúp Kết thúc

Ngày chứng từ: 19/05/2020 Họ tên: Nguyễn Hồng Nhung
Số chứng từ: 0001 Đơn vị: Phòng kế toán
Quyển số: 01 Địa chỉ:
Đơn vị tiền tệ: VNĐ Hạn thanh toán: <Hạn thanh toán> <Hình thức thanh toán>
Lý do: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ

Thông tin chứng từ
Tổng cộng: 50.000.000

Hạch toán (!)

...	Nội dung	TK nợ	TK có	Thành tiền
Tổng Cộng				50.000.000
<input checked="" type="checkbox"/>	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	50.000.000
<input type="checkbox"/>				
<input type="checkbox"/>				
<input type="checkbox"/>				
<input type="checkbox"/>				

- Tiền mặt VNĐ
0002 - Ngân hàng Techcombank

Ctrl+N - Thêm mới; Ctrl+E - Sửa; Ctrl+D - Xóa; Ctrl+S - Lưu; Ctrl+P - In; Alt+1-Hạch toán; Alt+2-Thuế GTGT;

Thu tiền mặt X

1. Thao tác chung

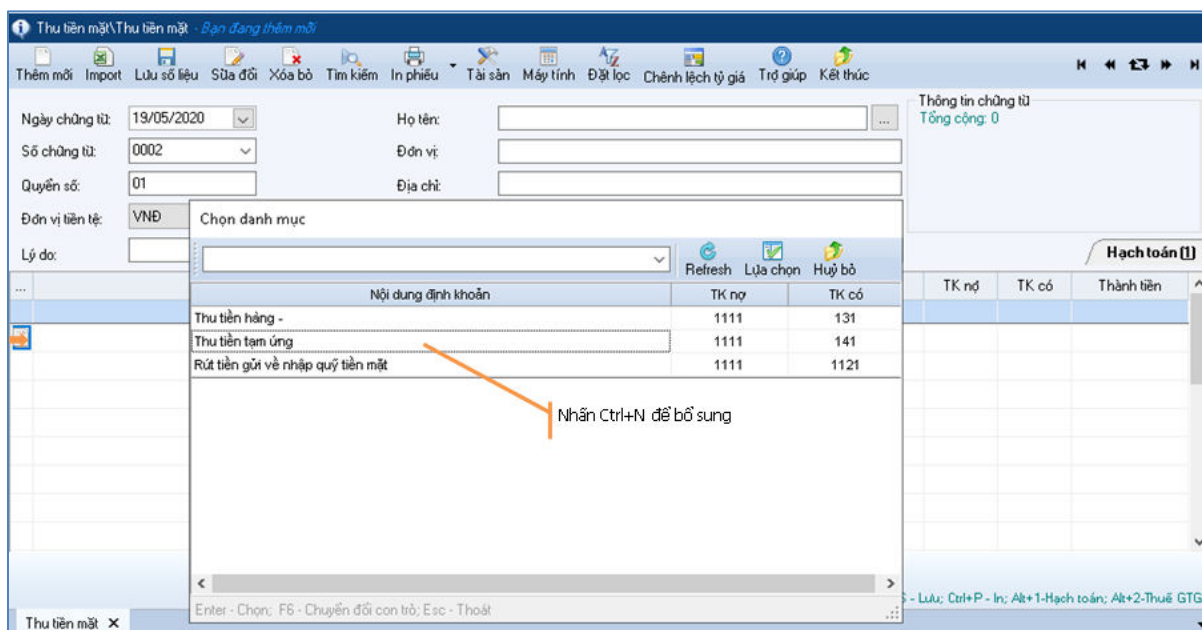
Bạn xem lại các thao tác chung ở Nội dung 2.5 – Chương 2

2. Ý nghĩa các trường nhập liệu

Các trường nhập liệu	Chức năng, ý nghĩa
Thông tin chung chứng từ	
Ngày chứng từ	Ngày lập phiếu thu
Số chứng từ	Số phiếu thu, tự hiện số tiếp theo theo Tháng/Quý/Năm đã chọn
Đơn vị tiền tệ	Mặc định VNĐ, nếu chọn ngoại tệ hiện thêm cột Ngoại tệ, Tỷ giá
Họ tên	Họ tên người nộp tiền
Đơn vị	Đơn vị công tác của người nộp tiền
Địa chỉ	Địa chỉ của người nộp tiền
Nút chọn [...] họ tên	Chọn đến danh mục đối tượng đã khai báo để lấy thông tin
Lý do	Nhập lý do diễn giải theo chứng từ
Nội dung hạch toán	
Nút chọn [...] nội dung định khoản	Nhấn nút chọn các nội dung định khoản nghiệp vụ thường dùng đã khai báo
TK nợ	1111;1112
TK có	TK đối ứng, tùy theo nội dung nghiệp vụ
Thành tiền	Số tiền theo từng định khoản

4.1.3 Một số gợi ý có liên quan

- Khi lập phiếu thu tiền mà xác định TK có là tài khoản phải thu, phải trả như: 131, 1388, 141, 331, 3388 thì bạn không cần nhập Họ tên – Đơn vị - Địa chỉ, sau khi đã chọn tài khoản chi tiết ở phần hạch toán thì VIETSUN tự hiện ra Họ tên – Đơn vị - Địa chỉ
- Ngoài ra khi con trỏ ở ô Họ tên bạn nhấn phím Insert trên bàn phím thì VIETSUN sẽ hiện ra danh mục họ tên đã lưu giúp bạn chọn nhanh chóng.
- Trong quá trình nhập chứng từ bạn có thể khai báo thêm danh mục các nội dung định khoản để không những dùng cho chứng từ đang nhập mà còn sử dụng cho lần nhập tiếp theo



Ngoài ra để khai báo/sửa xóa danh mục nội dung định khoản và các tùy chọn hiển thị bạn xem lại Xây dựng phần hành nhập liệu – Nội dung 3.1.2 – Chương 3

- Trường hợp bạn không sử dụng Nút chọn nội dung định khoản, đưa con trỏ đến ô Nội dung nhấn Enter là VIETSUN tự hiện theo lý do đã nhập.
- Đối với nghiệp vụ thu tiền khách hàng, bạn có thể lập phiếu thu tiền theo hóa đơn một cách nhanh chóng, xem hướng dẫn ở phần hệ Bán hàng – Chương 6

4.2 Chi tiền mặt

4.2.1 Chức năng

Phần hành này giúp bạn nhập các chứng từ liên quan đến chi tiền mặt như: Chi trả tiền hàng cho nhà cung cấp, chi tiền cho các hóa đơn chi phí, gửi tiền vào ngân hàng, chi tiền tạm ứng ...

4.2.2 Màn hình nhập liệu

Chi tiền mặt\Chi tiền mặt - Đang đang thêm mới

Thêm mới Import Lưu số liệu Sửa đổi Xóa bỏ Tìm kiếm In phiếu Tài sản Máy tính Đặt lọc Chênh lệch tỷ giá Trợ giúp Kết thúc

Ngày chứng từ: 19/05/2020 Họ tên: Nguyễn Quang Dũng
Số chứng từ: 0001 Đơn vị: Tài xế
Quyển số: 01 Địa chỉ:
Đơn vị tiền tệ: VNĐ Hạn thanh toán: <Hạn thanh toán> <Hình thức thanh to:
Lý do: Chi tiền bảo dưỡng xe ô tô

Thông tin chứng từ
Tổng cộng: 2.007.720

Nội dung	TK nợ	TK có	Thành tiền
Tổng Cộng			1.825.200
Chi tiền bảo dưỡng xe ô tô	6427	1111	1.825.200

- Chi phí dịch vụ mua ngoài; KM:-Chi phí bảo dưỡng sửa chữa ô tô
- Tiền mặt VNĐ

Ctrl+N - Thêm mới; Ctrl+E - Sửa; Ctrl+D - Xóa; Ctrl+S - Lưu; Ctrl+P - In; Alt+1-Hạch toán; Alt+2-Thuế GTGT.

Chi tiền mặt X

Chi tiền mặt\Chi tiền mặt - Đang đang thêm mới

Thêm mới Import Lưu số liệu Sửa đổi Xóa bỏ Tìm kiếm In phiếu Tài sản Máy tính Đặt lọc Chênh lệch tỷ giá Trợ giúp Kết thúc

Ngày chứng từ: 19/05/2020 Họ tên: Nguyễn Quang Dũng
Số chứng từ: 0001 Đơn vị: Tài xế
Quyển số: 01 Địa chỉ:
Đơn vị tiền tệ: VNĐ Hạn thanh toán: <Hạn thanh toán> <Hình thức thanh to:
Lý do: Chi tiền bảo dưỡng xe ô tô

Thông tin chứng từ
Tổng cộng: 2.007.720

Nội dung	TK nợ	Mẫu HĐ	Ký hiệu HĐ	Số HĐ	Ngày HĐ	Doanh thu chưa	Tỷ lệ	Thuế GTGT	Mã số thuế	Tên người
Tổng Cộng						1.825.200		182.520		
Thuế GTGT đầu vào	1331	01GKT0/001	AA/20E	0001348	19/05/2020	1.825.200	10	182.520	0302751838	Công ty TNH

- Chi phí dịch vụ mua ngoài; KM:-Chi phí bảo dưỡng sửa chữa ô tô
- Tiền mặt VNĐ

Ctrl+N - Thêm mới; Ctrl+E - Sửa; Ctrl+D - Xóa; Ctrl+S - Lưu; Ctrl+P - In; Alt+1-Hạch toán; Alt+2-Thuế GTGT.

Chi tiền mặt X

1. Thao tác chung

Bạn xem lại các thao tác chung ở Nội dung 2.5 – Chương 2

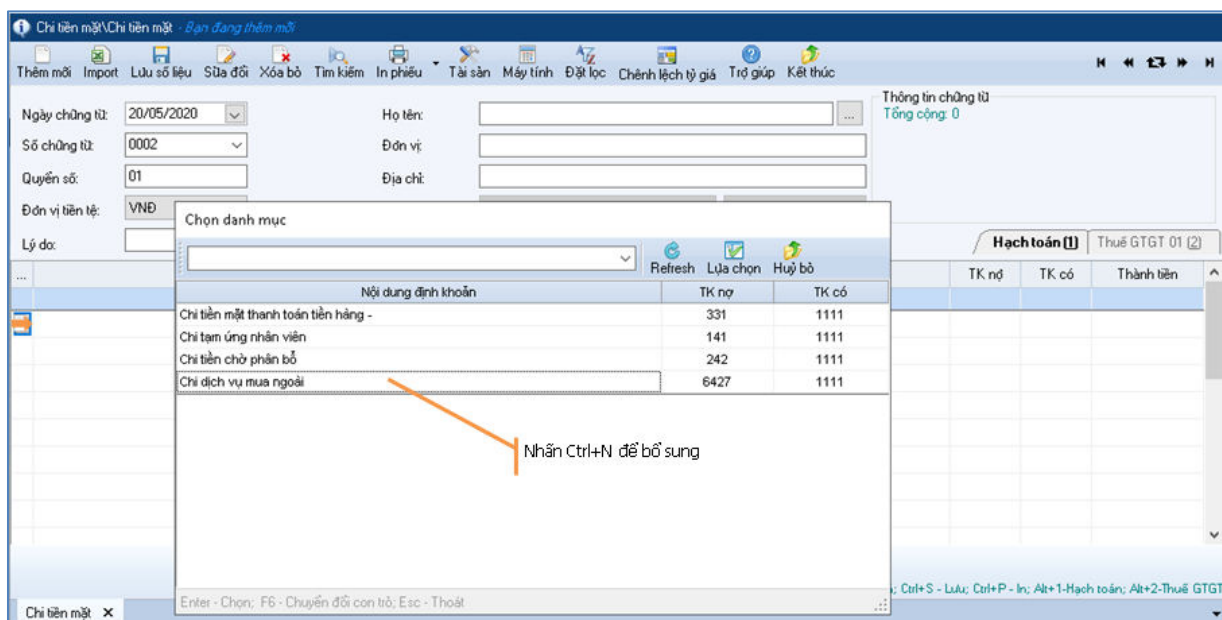
2. Ý nghĩa các trường nhập liệu

Các trường nhập liệu	Chức năng, ý nghĩa
Thông tin chung chứng từ	
Ngày chứng từ	Ngày lập phiếu chi
Số chứng từ	Số phiếu chi, tự hiện số tiếp theo theo Tháng/Quý/Năm đã chọn
Đơn vị tiền tệ	Mặc định VNĐ, nếu chọn ngoại tệ hiện thêm cột Ngoại tệ, Tỷ giá
Họ tên	Họ tên người nhận tiền
Đơn vị	Đơn vị công tác của người nhận tiền

Địa chỉ	Địa chỉ của người nhận tiền
Nút chọn [...] họ tên	Chọn đến danh mục đối tượng đã khai báo để lấy thông tin
Lý do	Nhập lý do diễn giải theo chứng từ
Nội dung hạch toán	
Nút chọn [...] nội dung định khoản	Nhấn nút chọn các nội dung định khoản nghiệp vụ thường dùng đã khai báo
TK nợ	TK đối ứng, tùy theo nội dung nghiệp vụ
TK có	1111;1112
Thành tiền	Số tiền theo từng định khoản
Thuế GTGT đầu vào	
Nội dung	Nhấn Enter vào ô nội dung là VIETSUN tự hiện
TK nợ	Tự hiện 1331
Mẫu HĐ	Tự hiện 01GKT0/001
Ký hiệu HĐ	Nhập ký hiệu hóa đơn
Số HĐ	Nhập số hóa đơn
Ngày HĐ	Ngày hóa đơn, tự hiện đề xuất theo ngày chứng từ
Doanh số mua vào	Tự hiện đề xuất theo chi phí đã hạch toán
Tỷ lệ thuế	Tự hiện đề xuất 10%
Thuế GTGT	Tự tính
Mã số thuế	Nhập MST nếu lần đầu; Nhấn Insert trên bàn phím để chọn
Tên người bán	Nhập tên người bán nếu lần đầu; Tự hiện theo MST đã chọn
Địa chỉ	Nhập địa chỉ nếu lần đầu; Tự hiện theo MST đã chọn; Có thể để trống
Mặt hàng	Tự hiện theo lý do đã nhập, bạn có thể sửa lại
Nhóm kê khai	Tự hiện đề xuất Nhóm 1, bạn có thể sửa lại
Ngày kê khai	Ngày mà hóa đơn này sẽ lên trên bảng kê đầu vào và tờ khai, tự hiện theo ngày chứng từ

4.2.3 Một số gợi ý có liên quan

- Khi lập phiếu chi tiền mà xác định TK nợ là tài khoản phải thu, phải trả như: 131, 1388, 141, 331, 3388 thì bạn không cần nhập Họ tên – Đơn vị - Địa chỉ, sau khi đã chọn tài khoản chi tiết ở phần hạch toán thì VIETSUN tự hiện ra Họ tên – Đơn vị - Địa chỉ
- Ngoài ra khi con trỏ ở ô Họ tên bạn nhấn phím Insert trên bàn phím thì VIETSUN sẽ hiện ra danh mục họ tên đã lưu giúp bạn chọn nhanh chóng.
- Trong quá trình nhập chứng từ bạn có thể khai báo thêm danh mục các nội dung định khoản để không những dùng cho chứng từ đang nhập mà còn sử dụng cho lần nhập tiếp theo



Ngoài ra để khai báo/sửa xóa danh mục nội dung định khoản và các tùy chọn hiển thị bạn xem lại Xây dựng phần hành nhập liệu – Nội dung 3.1.2 – Chương 3

- Trường hợp bạn không sử dụng Nút chọn nội dung định khoản, đưa con trỏ đến ô Nội dung nhấn Enter là VIETSUN tự hiện theo lý do đã nhập.
- Đối với nghiệp vụ chi tiền thanh toán cho nhà cung cấp, bạn có thể lập phiếu chi tiền theo hóa đơn một cách nhanh chóng, xem hướng dẫn ở phân hệ Mua hàng – Chương 5

4.3 Thu tiền ngân hàng

4.3.1 Chức năng

Phần hành này giúp bạn nhập các chứng từ liên quan đến nghiệp vụ thu tiền ngân hàng như: Khách hàng thanh toán chuyển khoản vào tiền gửi ngân hàng; Thu lãi đầu tư tài chính; Nhận tiền vay bằng tiền gửi ngân hàng; Hoàn thuế GTGT bằng tiền gửi ngân hàng ...

4.3.2 Màn hình nhập liệu

Thao tác và các trường nhập liệu tương tự phần hành Thu tiền mặt – Nội dung 4.1

Các trường nhập liệu	Chức năng, ý nghĩa
Nội dung hạch toán	
Nút chọn [...] nội dung định khoản	Nhấn nút chọn các nội dung định khoản nghiệp vụ thường dùng đã khai báo
TK nợ	1121;1122
TK có	TK đối ứng, tùy theo nội dung nghiệp vụ
Thành tiền	Số tiền theo từng định khoản

4.4 Chi tiền ngân hàng

4.4.1 Chức năng

Phần hành này giúp bạn nhập các chứng từ liên quan đến nghiệp vụ chi tiền ngân hàng như: Thanh toán chuyển khoản cho nhà cung cấp; Thanh toán lương cho cán bộ nhân viên; Chi trả các khoản vay bằng tiền gửi ngân hàng; Nộp thuế GTGT và các loại thuế khác bằng tiền gửi ngân hàng ...

4.4.2 Màn hình nhập liệu

Thao tác và các trường nhập liệu tương tự phần hành Chi tiền mặt – Nội dung 4.2

Các trường nhập liệu	Chức năng, ý nghĩa
Nội dung hạch toán	
Nút chọn [...] nội dung định khoản	Nhấn nút chọn các nội dung định khoản nghiệp vụ thường dùng đã khai báo
TK nợ	TK đối ứng, tùy theo nội dung nghiệp vụ
TK có	1121;1122
Thành tiền	Số tiền theo từng định khoản

4.4.3 Chênh lệch tỷ giá

Chức năng này giúp bạn xử lý, hạch toán chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ khi nhập nghiệp vụ thanh toán/thu tiền/mua bán bằng ngoại tệ

4.4.4 In ủy nhiệm chi

Chức năng này giúp bạn in ủy nhiệm chi trực tiếp từ chương trình

Chi tiền ngân hàng

Thêm mới Xóa bỏ Tìm kiếm In phiếu Hiển thị Xem lại Tài sản Máy tính Trợ giúp Kết thúc

Chi tiền ngân hàng Năm 2020 ☐ Chọn toàn bộ phần hành

Nhóm theo

STT	Ngày	Số chứng	Họ tên	Đơn vị	Lý do
1	20/05/2020	BN/0001	Công ty TNHH Kim Loại Minh (Công ty TNHH Kim Loại Minh (Thanh toán tiền hàng theo HĐ 0001234 ngày 09/05/2020
2	20/05/2020	BN/0002	el Group	Ansteel Group	Thanh toán tiền hàng theo tờ khai ...

Tổng Cộng

Chi tiền ngân hàng x 331 - Danh mục nhà cung cấp

Ủy nhiệm chi VCB

Ghi nợ tài khoản

Số TK: 0071001234567

Tên TK: Tên công ty trả tiền

Tại NH: Ngân hàng Vietcombank - CN Kỳ Đồng

Địa chỉ: Địa chỉ công ty trả tiền

Ghi có tài khoản

Số TK: 0042007654321

Tên TK: Công ty TNHH Kim Loại Minh Quang

Tại NH: Ngân hàng Vietcombank, CN Bình Tân

Địa chỉ: Địa chỉ nhà cung cấp

Phí ngân hàng

☒ Phí trong ☐ Phí ngoài

Xác nhận Hủy bỏ

VietSun Report - rpt_UNC_VietComBank - Page 1

In số liệu Export Tìm kiếm 100% Trang trước Trang sau 1/1 Căn chỉnh Kết thúc

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐÔNG ANH
 ĐC: Thôn Nghĩa Lợi, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
 Mã VAT - 0100112437-147

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
ỦY NHIỆM CHI - PAYMENT ORDER
 Ngày /Date: 20/05/2020 Số /Seq: 0001

ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please debit account)		Số tiền Amount	Phí NH (Bank charges)
SỐ TK (A/C No)	0071001234567	BẢNG SỐ (In figures)	15.895.000 VNĐ
TÊN TK (A/C Name)	Tên công ty trả tiền	BẢNG CHỮ (In words)	Mười lăm triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn.
ĐỊA CHỈ (Address)	Địa chỉ công ty trả tiền		
TẠI NH (At bank)	Ngân hàng Vietcombank - CN Kỳ Đồng		

& GHI CỐ TÀI KHOẢN (& credit account)

SỐ TK (A/C No)	0042007654321
TÊN TK (A/C Name)	Công ty TNHH Kim Loại Minh Quang
ĐỊA CHỈ (Address)	Địa chỉ nhà cung cấp
TẠI NH (At bank)	Ngân hàng Vietcombank, CN Bình Tân

NỘI DUNG (Details of payment)
 Thanh toán tiền hàng theo HĐ 0001234 ngày 09/05/2020

KẾ TOÁN TRƯỞNG KÝ CHỦ TÀI KHOẢN KÝ VÀ ĐÓNG DẤU
 Chief Accountant Acc. Holder & Stamp

DÀNH CHO NGÂN HÀNG For bank's use only **MÃ VAT:**

Thanh toán viên Kiểm soát Giám đốc

Để hiện các thông tin tài khoản đơn vị trả tiền, đơn vị nhận tiền thì bạn vào danh mục tài khoản ngân hàng, danh mục nhà cung cấp để khai báo thông tin tài khoản

Danh mục nhà cung cấp (1/3) (11405)

Thêm mới Import Lưu số liệu Sửa đổi Xóa bỏ Tra cứu In số liệu Hiện thị Trợ giúp Kết thúc

Mã hiệu	Diễn giải	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Địa chỉ	Mã số thuế	Điện thoại 1	Điện thoại 2
00	Phải trả cho người bán	MINHQUANG	Công ty TNHH Kim Loại Minh Quang	Số 01 Đường số 2, P. Bình Hưng Hòa	0314993020		
		SONKIM	Công ty TNHH Sắt Thép Sơn Kim	Số 8 Nguyễn Thượng Hiền, P.1, Q. 5	0309425135		

Ngân hàng

STT	Số tài khoản	Tại ngân hàng	Chi nhánh	Địa chỉ nh
1	0042007654321	Ngoại Thương (Vietcombank)	Ngân hàng Vietcombank, CN Bình Tân	
2				
3				

Chi tiền ngân hàng 331 - Danh mục nhà cung cấp

Báo cáo

Báo cáo có liên quan được trình bày ngay trên menu của phân hệ:

- Sổ quỹ tiền mặt, Sổ kế toán tiền mặt
- Sổ tiền gửi ngân hàng, sổ chi tiết tiền gửi, sổ tổng hợp tiền gửi
- Sổ chi tiết tiền vay, sổ tổng hợp tiền vay
- Bảng tính lãi vay
- Sổ chi tiết các tài khoản, sổ tổng hợp các tài khoản

Bạn xem lại các thao tác chung lấy báo cáo ở Nội dung 2.6 – Chương 2